

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày 25 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hà Mạnh Nô.

- Ông Nguyễn Văn Ái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 22/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

- Bị cáo: Lã Văn Q; sinh năm 1986; nơi sinh: Huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Văn C, sinh năm 1962 và con bà Dư Thị Đ, sinh năm 1960; có vợ: Sầm Thị K, sinh năm 1990; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018; có 03 anh, chị em bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Năm 2019 Chi cục kiểm lâm tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Vận chuyển lâm sản trái phép số tiền 26.000.000 đồng (đã nộp phạt xong).

Tạm giữ: Ngày 14/4/2022; tạm giam: Ngày 23/4/2022 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Bị cáo: Lã Xuân T; sinh năm 1999; nơi sinh: Huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Văn T, sinh năm 1977 và con bà Nông Thị B, sinh năm 1976; vợ con: Không; có 02 anh, chị em bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Không; tạm giữ: Ngày 14/4/2022; tạm giam: Ngày 23/4/2022 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- **Bị cáo:** Lã Văn Đ; sinh năm 1994; nơi sinh: Huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Văn Q, sinh năm 1964 và con bà Nông Thị H, sinh năm 1967; Vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1996 (*Đã ly hôn năm 2020*) và có 01 con sinh năm 2014; có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Không; tạm giữ: Ngày 15/4/2022; tạm giam: Ngày 24/4/2022 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

Những người làm chứng: Anh Mã Văn M; sinh năm 1987 (Vắng mặt); anh Lã Văn H; sinh ngày 27/11/2005; người đại diện theo pháp luật: Ông Lã Văn B, sinh năm 1978 là *bố đẻ Lã Văn H* (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chât ma túy nên tháng 02/2022 (không nhớ ngày cụ thể) Lã Văn Q mua 01 gói ma túy (Heroine) của 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang giá 1.000.000đ về chia nhỏ sử dụng dần. Đến cuối tháng 03/2022 (không nhớ ngày), Q bị bệnh phổi đi điều trị Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang. Do còn 04 gói Heroine chưa sử dụng hết nên Q nảy sinh ý định bán số ma túy này. Q nhờ Lã Xuân T (là nhân viên cửa hàng bi-a của Q) bán giúp 04 gói ma túy (Heroine) đựng trong 01 lọ thuốc B1. Trong thời gian Q đi viện T lấy 02 gói Heroine để sử dụng, còn 02 gói Heroine chưa bán được T nhờ Lã Văn Đ (là em họ của T) bán giúp. (T không nói cho Đ biết số ma túy trên là của Q). Do là chỗ anh em họ hàng, Đ đồng ý bán giúp T. Vào cuối tháng 03/2022, đầu tháng 04/2022 (không nhớ ngày cụ thể) có Lã Văn H sang nhà rủ Đ đi tìm mua chât ma túy sử dụng, do sẵn có ma túy, Đ đã bán cho H 01 gói ma túy (Heroine) được 200.000đ. Còn 01 gói ma túy Đ đã sử dụng hết.

Số tiền bán ma túy có được Đ đưa cho T, sau đó khi Q về T đưa lại cho Q số tiền 200.000đ. T nói với Q là T đã bán 02 gói được 200.000đ. Còn 02 gói T đã sử dụng hết. T không nói cho Q biết việc bán ma túy thông qua Lã Văn Đ; Lã Xuân T, Lã Văn Đ không được hưởng lợi gì từ việc bán ma túy.

Tháng 4/2022, Quang ra thành phố Hà Giang mua của 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) 04 loại ma túy với giá 20.000.000đ gồm: 01 gói Heroine dạng cục màu trắng, 02 mảnh MDMA màu cam, 01 gói nhựa thuốc phiện, 01 chai Methadone màu hồng. Sau khi mua được ma túy, Q mang về cất giấu trong quán bi-a của Q tại thôn N, xã M, huyện B, đợi khi có người nghiện ma túy đến tìm mua thì chia nhỏ ra để bán theo nhu cầu. Q trực tiếp bán ma túy 02 lần ngày 13/4/2022 tại quán bi-a của Q, thu được số tiền 400.000đ; trong đó bán cho Mã Văn M 01 lần 01 gói Heroine giá 200.000đ, bán cho Lã Văn Đ 01 lần 01 gói Heroine giá 200.000đ; số tiền bán ma túy Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ trong quá trình khám xét.

Ngày 14/4/2022, Lã Xuân T ra đầu thú, đồng thời ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lã Văn Đ để điều tra, làm rõ.

Ngày 15/4/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B khám xét khẩn cấp nhà ở của Lã Văn Đ, kết quả không thu được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến tội phạm.

Tại bản kết luận giám định ngày 19/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng và chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định ký hiệu A1, A4 là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng là 9,161g (*Chín phẩy một trăm sáu mươi một gam*).

Heroine nằm trong danh mục I, mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Mẫu chất nhựa dẻo màu đen gửi giám định ký hiệu A2 là nhựa thuốc phiện, khối lượng 2,343g (*Hai phẩy ba trăm bốn mươi ba gam*).

Thuốc phiện nằm trong danh mục I, mục ID, số thứ tự 47, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018, được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 60/2020/NĐ-CP, ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

02 mảnh viên nén dạng cục màu cam gửi giám định ký hiệu A3 là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 0,463g (*Không phẩy bốn trăm sáu mươi ba gam*).

MDMA nằm trong danh mục I, mục IB, số thứ tự 27, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản kết luận giám định ngày 22/4/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chất lỏng màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu A5 gửi giám định là ma túy, loại dung dịch Methadone. Thể tích mẫu: 315,0ml; Nồng độ (hàm lượng) Methadone: 0,315mg/ml. Như vậy khối lượng Methadone là 0,099g (*Không phẩy không chín mươi chín gam*).

Methadone nằm trong danh mục II, mục IIA, số thứ tự 48, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Đối chiếu với hướng dẫn tại khoản 3 Điều 3, Điều 4, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 3. Nguyên tắc về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy ...3. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng hoặc thể tích của từng chất ma túy được tính theo quy định của Nghị định này nếu là số thập phân thì gồm một chữ số sau dấu phẩy và không làm tròn.

Điều 4. Việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy trong trường hợp các chất ma túy được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của một trong các Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trường hợp các chất ma túy đó đều được quy định ... trong cùng một điểm của khoản 2, 3, 4 Điều 251... của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì cộng khối

lượng... của các chất ma túy lại với nhau và đối chiếu với quy định về khối lượng... của nhóm chất ma túy đó trong các khoản của điều luật được áp dụng để xác định tổng khối lượng... của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản nào của điều luật được áp dụng.

Điều 5. Việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy trong trường hợp các chất ma túy không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của một trong các Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

...3. Trường hợp các chất ma túy đều có khối lượng... dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 3 của một trong các Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015, trong đó có ít nhất một chất ma túy có khối lượng hoặc thể tích thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 của một trong các điều này...

Theo đó, tỷ lệ phần trăm về khối lượng của từng chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự như sau:

- Heroine 9,161g + MDMA 0,463g = 9,624g, so với mức tối thiểu 30g tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 32,0%.

- Nhựa thuốc phiện 2,343g so với mức tối thiểu 01 kg tại điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 0,2%.

- Methadone 0,099g, so với mức tối thiểu 100g quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 0,0%.

Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của từng chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 32,2%, thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngày 22/4/2022, tiến hành cho Quang, Trường, Đại, Môn, Hùng thực hiện xác định hiện trường, quá trình làm việc những người trên đã chỉ dẫn các vị trí thực hiện hành vi mua, bán trái phép chất ma túy phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiếu xét nghiệm chất ma túy các ngày 13 và ngày 14/4/2022, Quang, Trường, Đại, Môn, Hùng đều dương tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra tạm giữ:

- 01 cuộn giấy nhỏ màu đỏ - trắng, có nhiều họa tiết, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (Heroine), niêm phong ký hiệu A1.

- 01 gói nilon chứa chất rắn màu đen nghi là ma túy (Nhựa thuốc phiện), niêm phong ký hiệu A2.

- 01 gói nilon màu trắng chứa 02 mảnh dạng viên thuốc màu cam nghi là ma túy (MDMA), niêm phong ký hiệu A3.

- 01 lọ nhựa màu xanh - trắng có ký hiệu XYLITOL, bên trong có hai lớp túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy (Heroine), niêm phong ký hiệu A4.

- 01 túi nilon màu trắng đựng 01 chai nhựa màu trắng có chứa dung dịch màu hồng nghi là ma túy (Methadone), niêm phong ký hiệu A5.

- 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKETSCALE và 01 bộ cân tiểu ly cầm tay bằng gỗ, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, xác định 02 chiếc cân tiểu ly không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Lã Văn Q. Đối với 01 vỏ lọ thuốc B1 đựng ma túy sau khi bán hết ma túy Lã Văn Đ đã đưa lại cho Lã Xuân T, sau đó T vứt đi nên không thu giữ được.

Vật chứng vụ án:

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, bên trong có chất ma túy thu giữ trong quá trình khám xét, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4”, do Phòng kỹ thuật hình sự trả lại sau khi lấy mẫu giám định.

- 01 hộp bìa cát tông được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, bên trong có các vỏ bao gói và các phong bì niêm phong và chai nhựa cũ.

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, bên trong có vỏ bao gói và mẫu hoàn lại sau khi lấy giám định.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSBM ngày 22/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố Lã Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Lã Xuân T, Lã Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích về tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử.

- Tuyên bố bị cáo Lã Văn Q, Lã Xuân T, Lã Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lã Văn Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 14/4/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Bị cáo Lã Xuân T, từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 14/4/2022.

Bị cáo Lã Văn Đ, từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 15/4/2022.

- Hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Không. Bị cáo Lã Văn Q thu lợi bất chính việc bán ma túy mà có 600.000đồng tiêu xài cá nhân hết, bị cáo lao động tự do không thu nhập nên không truy thu số tiền trên.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì màu trắng niêm phong bên trong có chất ma túy thu giữ trong quá trình khám xét, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4”, do Phòng kỹ thuật hình sự trả lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 hộp bìa cát tông niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, bên trong có các vỏ bao

gói các phong bì niêm phong và chai nhựa cũ; 01 phong bì màu trắng niêm phong, có dấu giáp lai của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, bên trong có vỏ bao gói và mẫu hoàn lại sau khi lấy giám định.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Bị cáo Lã Văn Q, Lã Xuân T, Lã Văn Đ nhất trí quan điểm Kiểm sát viên đề nghị không có tranh luận đối đáp.

Các bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng anh Mã Văn M và anh Lã Văn H, xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, theo quy định Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, phù hợp với biên bản hiện trường, biên bản khám xét khẩn cấp có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/4/2022 Lã Văn Q bán ma túy loại (Heroine) cho Mã Văn M 01 gói 200.000đ và Lã Văn Đ 01 gói 200.000đ. Ngoài ra cuối tháng 03, đầu tháng 04/2022 (không nhớ rõ ngày), Lã Văn Q thông qua Lã Xuân T, T đưa ma túy cho Lã Văn Đ bán 01 gói ma túy (Heroine) cho Lã Văn H 200.000đ. Tổng Lã Văn Q thu lợi bất chính 03 lần bán ma túy được 600.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết. Số ma túy thu giữ khám xét nhựa thuốc phiện 2,343g; Heroine 9,161g; MDMA 0,463g; Methadone 0,099g (*Là chất ma túy theo Kết luận giám Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và Kết luận giám định Viện khoa học hình sự Bộ Công an*), đối chiếu hướng dẫn tại Điều 4, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ, thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Q khai số ma túy trên do Q trực

tiếp đi mua về bán nhưng chưa bán hết thì bị thu giữ, Q khai nhận một mình thực hiện, không có sự tham gia của đồng phạm khác, do đó Lã Văn Q phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi mua bán trái phép đối với số ma túy trên. Lã Xuân T bán ma túy 01 lần thông qua Lã Văn Đ, Lã Văn Đ trực tiếp bán 01 gói ma túy cho Lã Văn H.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố Lã Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Lã Xuân T, Lã Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định

1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 đến 15 năm:*

...b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng... của các chất đó tương đương với khối lượng... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Đối với hành vi phạm tội bị cáo Lã Văn Q thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đối với bị cáo Lã Xuân T và Lã Văn Đ thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã gây nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Chất ma túy không chỉ đơn thuần là chất gây nghiện mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, làm mất trật tự trị an địa phương, phá vỡ hạnh phúc gia đình và làm thiệt hại đến kinh tế và sức khỏe bản thân, suy giảm giống nòi con người Việt Nam. Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Do vậy, cần phải xử mức án tương xứng với hành vi phạm tội các bị cáo gây ra và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Xét về vai trò phạm tội của các bị cáo đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ giữa với những người đồng phạm khác. Tuy nhiên xét thấy bị cáo Q mua ma túy về trực tiếp bán 02 lần và 01 lần thông qua bị cáo T do đó bị cáo Lã Văn Q phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo T, Đ. Đối với bị cáo Lã Xuân T là người trực tiếp đưa ma túy 01 lần để bị cáo Lã Văn Đ bán cho người khác nên bị cáo T hình phạt cao hơn so với bị cáo Đ.

[6] Các bị cáo Lã Văn Q, Lã Xuân T và Lã Văn Đ đang bị áp dụng biện pháp tạm giam. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục quyết định tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Đối với các bị cáo Lã Văn Q, Lã Xuân T và Lã Văn Đ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án là người dân tộc thiểu số nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ, ngoài ra bị cáo T trong quá trình điều tra đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[10] Ngoài ra trong vụ án có một số đối tượng liên quan

[10.1] Đối với Lã Xuân T, Lã Văn Đ không tham gia cùng Lã Văn Q mua số ma túy bị thu giữ và việc Q trực tiếp bán ma túy vào ngày 13/4/2022 T, Đ không biết do đó không đồng phạm với Lã Văn Q về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trên.

[10.2] Đối với Lã Văn Q không thu tiền sử dụng 02 gói ma túy của Lã Xuân T và Lã Xuân T không thu tiền sử dụng 01 gói ma túy của Lã Văn Đ. Xét thấy lý do không thu tiền sử dụng ma túy là do Q, T, Đ có mối quan hệ anh em họ hàng, Q, T cũng không có mục đích bán ma túy cho T, Đ do đó không có cơ sở để xử lý về tội Mua bán trái phép chất ma túy đối với hành vi nêu trên.

[10.3] Đối với Lã Văn Q, Lã Văn Đ trực tiếp bán ma túy cho người mua tại địa điểm thuộc quyền quản lý của mình, tuy nhiên người mua ma túy không sử dụng tại nơi mua, do đó không có cơ sở xử lý Lã Văn Q và Lã Văn Đ về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[10.4] Đối với Lã Văn Q, Lã Xuân T, Lã Văn Đ ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã bị khởi tố còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10.5] Đối với Mã Văn M, Lã Văn H có hành vi mua ma túy để sử dụng, cơ quan Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10.6] Đối với người bán ma túy cho Lã Văn Q, quá trình bán ma túy đều đeo khẩu trang, không rõ tên tuổi, địa chủ cụ thể, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục điều tra, xác minh, khi làm rõ có đủ căn cứ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về hình phạt bổ sung: Quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ”. Tuy nhiên, các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Số tiền Lã Văn Q đã thu lợi bất chính từ việc bán ma túy 03 lần mà có 600.000 đồng tiêu xài cá nhân hết, theo quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự phải

truy thu nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, xét bản thân bị cáo là người nghiện ma túy thu nhập không ổn định, nên không truy thu số tiền do phạm tội mà có.

[13] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ chấp nhận.

[14] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 chiếc cân tiểu ly Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ vật chứng không liên quan đến vụ án trả lại tài sản cho Lã Văn Q là đúng quy định của pháp luật. Đối với 01 phong bì màu trắng được niêm phong bên trong có chất ma túy thu giữ trong quá trình khám xét, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4”, do Phòng kỹ thuật hình sự trả lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 hộp bìa cát tông niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, bên trong có các vỏ bao gói và các phong bì niêm phong và chai nhựa cũ; 01 phong bì màu trắng niêm phong, có dấu giáp lai của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, bên trong có vỏ bao gói và mẫu hoàn lại sau khi lấy giám định. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Về án phí: Các bị cáo chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[16] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lã Văn Q, Lã Xuân T, Lã Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Hình phạt: Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt.

Bị cáo Lã Văn Q 07 (*Bảy*) năm 08 (*Tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 14/4/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Bị cáo Lã Xuân T 02 (*Hai*) năm 07 (*Bảy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 14/4/2022.

Bị cáo Lã Văn Đ 02 (*Hai*) năm 05 (*Năm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 15/4/2022.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, bên trong có chất ma túy thu giữ trong quá trình khám xét, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4”, do Phòng kỹ thuật hình sự trả lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 hộp bìa cát tông được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, bên trong có các vỏ bao gói và các phong bì niêm phong và chai nhựa cũ; 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu

giáp lai của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, bên trong có vỏ bao gói và mẫu hoàn lại sau khi lấy giám định.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lã Văn Q, Lã Xuân T, Lã Văn Đ mỗi bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)**

Dương Văn Công